

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 10-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt D - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Trịnh Khắc D, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Tổ dân phố 6, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Khắc X và bà Phạm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 97/2009/HSST ngày 23-4-2009 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), Bản án số 34/2013/HSST ngày 12-9-2013 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 30-6-2022, đến ngày 06-7-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Hoàng Tuấn D1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30-6-2022, D đi xe ôm từ nhà vào khu vực nội thành Hải Phòng rồi một mình đi bộ vào khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng được 01 gói ma túy chứa trong 01 túi zip. D giấu túi ma túy vừa mua được để trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi đi xe buýt về khu vực phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi D xuống xe buýt ở đoạn ngã 3 Hải Hà thuộc khu I, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng thì bị Tổ công tác của Đoàn Đặc nhiệm Phòng chống tội phạm Ma túy số 1 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển và Công an quận Đồ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước D đang mặc 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip kích thước (2x3) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 324/KL-KTHS(MT) ngày 30-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Khắc D: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,80 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 07-10-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trịnh Khắc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Khắc D khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 30-6-2022, tại khu vực ngã ba Hải Hà thuộc khu I, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Trịnh Khắc D có hành vi cất giấu trái phép 0,80 gam Methamphetamine bị Đoàn Đặc nhiệm Phòng chống tội phạm Ma túy số 1 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển và Công an quận Đồ Sơn phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 0,80 gam, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2005 nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm

của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với người xe ôm chở Trịnh Khắc D đi đến khu vực nội thành Hải Phòng và người đàn ông đã bán ma túy cho D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Khắc D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30-6-2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định số 324MT/PC09.

Trả lại bị cáo: 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng nhưng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-10-2022 giữa Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0001778 ngày 17-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- UBND phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa